TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:19/2019/HS-ST
Ngày 22 - 5 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thành

Bà Nông Bích Vân

***-Thư ký phiên toà*:** Bà Vương Thị Choi- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Phương Thị Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Dương Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09 tháng 10 năm 1988, tại huyện H, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn V và bà Phạm Thị T; có vợ là Hứa Thị L, con: có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, Ngày 02/8/2016 Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính với số tiền 8.000.000 đồng về hành vi: Kinh doanh hàng hóa Trung Quốc nhập lậu tại quyết định số 59/QĐ-XPVPHC ngày 02/8/2016; Ngày 25/4/2019 Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính 3.000.000 đồng về hành vi Vận chuyển hàng hóa nhập lậu không rõ nguồn gốc xuất xứ tại quyết định số 11/QĐ-XPVPHC ngày 25/04/2019. (bị cáo đã thi hành xong, đến nay đã được xóa). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2019 đến ngày 01/2/2019, hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Nguyễn Văn M (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05 tháng 10 năm 1993, tại huyện G, tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã Y, huyện G, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Lê Thị D, con: có 01

con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2019 đến ngày 01/2/2019, chuyển tạm giam, ngày 28/2/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh, có mặt.

3. Hà Ngọc D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19 tháng 9 năm 1994, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Đ và bà Lành Thị S; có vợ là Đinh Thị T, con: có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, ngày 23/6/2016 Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc tại Quyết định số 52/QĐ-XPVPHC (bị cáo đã thi hành xong đến nay đã được xóa), bị cáo chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2019 đến ngày 01/2/2019, hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03 tháng 4 năm 1984, tại huyện H, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Hoàng Thị P, con: có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 31/8/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 10 năm tù về tội Cướp tài sản (bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích), chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2019 đến ngày 01/2/2019, hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Phạm Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 10 năm 1985, tại huyện I, thành phố O. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 42, đường C, phường V, thành phố K, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S và bà Phạm Thị M; có vợ là Nông Thị T, con: có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, Ngày 14/9/2011 bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác tại quyết định số 134/QĐ-XPVPHC ngày 14/9/2011; ngày 23/6/2016 bị Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc tại quyết định số 56/QĐ – XPVPHC ngày 23/6/2016 (bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa); ngày 14/9/2011 bị Công an thành phố Lạng Sơn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi vi phạm trong lĩnh vực an ninh trật tự tại quyết định số 134/QĐ-XPVPHC ngày 14/9/2011. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2019 đến ngày 01/2/2019, hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

6. Mai Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 24 tháng 12 năm 1989, tại huyện U, thành phố Q. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn

Đ, xã H1, thành phố K, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Đình C và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Đỗ Thị H, con: có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2019 đến ngày 01/2/2019 chuyển tạm giam, ngày 28/2/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Bảo lĩnh, có mặt.

7. Đặng Công T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 04 năm 1988, tại huyện X, thành phố B1. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn F, xã C1, huyện X, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Công K và bà Nguyễn Thị H1; có vợ là Đặng Thị A, con: có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2019 đến ngày 01/2/2019, hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

8. Đoàn Thị V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04 tháng 8 năm 1979, tại huyện E, tỉnh Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T và bà Nguyễn Thị H2 (đã chết); có chồng là Phạm Văn M, con: có 02 con; cón lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/3/2019 đến ngày 29/3/2019, hủy bỏ biện pháp tạm giữ, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặnbảo lĩnh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 26/01/2019 tại quán nước của Đoàn Thị V thuộc thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang Dương Văn H, Nguyễn Văn M, Hà Ngọc D, Nguyễn Văn T, Phạm Văn T, Mai Văn H, Đặng Công T đang đánh bạc bằng hình thức "liêng". Tang vật thu giữ bao gồm: 20.992.000 đồng; 52 quân bài loại bài tú lơ khơ; 01 (Một) bàn nhựa màu xanh, mặt bàn hình chữ nhật; 04 (Bốn) ghế nhựa (loại có tựa lưng) màu đỏ; 03 ghế nhựa màu xanh; 13 (Mười ba) điện thoại di động các loại; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Winner màu đen, BKS 12L1 - 154.xx; 01 (Một) xe ô tô BKS 12A – 025xx nhãn hiệu SUZUKI màu trắng; 01 (Một) xe ô tô BKS 12A - 037xx nhãn hiệu SUZUKI APV màu bạc.

Quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 13.938.000 đồng. Trong đó thu giữ trên người Nguyễn Văn T 3.950.000 đồng, Nguyễn Văn M 1.868.000 đồng, Hà Ngọc D 1.570.000 đồng, Phạm Văn T 1.500.000 đồng, Mai Văn H 200.000 đồng, Đặng Công T 3.950.000 đồng, Dương

Văn H 500.000 đồng và thu giữ trên chiếu bạc 400.000 đồng. Đoàn Thị V không tham gia đánh bạc nhưng bị cáo cho các đối tượng trên dùng địa điểm do mình quản lý và cho mượn bàn ghế của mình để đánh bạc và thu tiền hồ là 100.000 đồng.

Cáo trạng số: 23/CT-VKSLB ngày 30/4/xx19 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Văn M, Hà Ngọc D, Nguyễn Văn T, Phạm Văn T, Mai Văn H, Đặng Công T, Đoàn Thị V về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố Nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Văn M, Hà Ngọc D, Nguyễn Văn T, Phạm Văn T, Mai Văn H, Đặng Công T, Đoàn Thị V phạm tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50; Điều 58; khoản 1, 2, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Dương Văn H từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hà Ngọc D từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm s, i khoản 1,2 Điều 51; Điều 17, Điều 50; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Văn T 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1, Điều 321;điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Đặng Công T từ

12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Mai Văn H 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đoàn Thị V từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015: Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 13.938.000 đồng; trả cho Nguyễn Văn M 3.200.000 đồng và trả Dương Văn H 3.854.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy: 52 (Năm mươi hai) quân bài loại bài tú lơ khơ; 01 (Một) bàn nhựa màu xanh, mặt bàn hình chữ nhật; 04 (Bốn) ghế nhựa (loại có tựa lưng) màu đỏ; 03 (Ba) ghế nhựa (loại không có tựa lưng) màu xanh; Trả cho chủ sở hữu 12 (Mười hai) điện thoại di động do không liên quan đến việc phạm tội cụ thể:

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu trắng, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA Model TA-1034 màu đen, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Dương Văn H.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus màu vàng, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu vàng hồng, tình trạng máy đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn M.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus màu đen, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 màu đen (điện thoại được thay thế vỏ bằng gỗ màu đen), tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA Model TA-1034 màu đen, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Hà Ngọc D.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 Plus màu vàng hồng, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn T.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5S màu trắng, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 230 màu đen xám, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Văn T.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG S7 Edge màu vàng, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Mai Văn H.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IHONE 7 Plus màu vàng hồng, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Đặng Công T.

Áp dụng biện pháp tư pháp truy thu của Đoàn Thị V 100.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Bình ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp gồm: 01 (Một) xe ô tô BKS 12A – 037xx nhãn hiệu SUZUKI APV màu bạc, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng cho Phạm Văn T, 01 (Một) xe ô tô BKS 12A – 025xx nhãn hiệu SUZUKI màu trắng, tình trạng xe cũ, đã qua sử dụng cho Nguyễn Văn T; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Winner màu đen, BKS 12L1 - 154.xx, tình trạng xe cũ, đã qua sử dụng cho Hà Ngọc D.

Tại phiên tòa Dương Văn H và đồng phạm khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân cụ thể như sau:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 26/01/2019 Đặng Công T và Nguyễn Văn M ngồi uống nước tại quán nước của Đoàn Thị V tại thôn C, xã Y thấy có bộ bài ở trên bàn uống nước nên Nguyễn Văn M và Đặng Công T rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh liêng thắng thua bằng tiền. Nguyễn Văn M và Đặng Công T bắt đầu tham gia đánh bạc sau đó có Nguyễn Văn T, Hà Ngọc D, Dương Văn H, Phạm Văn T, Mai Văn H cũng đến vào các thời điểm khác nhau rồi vào tham gia. Khi các đối tượng tham gia đánh bạc Đoàn Thị V ngồi bán nước tại quán, trong quá trình đánh bạc tại quán Nguyễn Văn M, Đặng Công T, Nguyễn Văn T, Hà Ngọc D, Dương Văn H, Phạm Văn T, Mai Văn H thống nhất nếu ván nào ai thắng được nhiều tiền thì cắt lại cho Đoàn Thị V 50.000 đồng để trả tiền chỗ ngồi. Quá trình đánh bạc Nguyễn Văn M, Đặng Công T là người được trực tiếp đưa tiền cho Đoàn Thị V mỗi người 50.000 đồng, Đoàn Thị V biết hành vi đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì được cho tiền nên để cho các đối tượng đánh bạc tại quán nước của mình để hưởng lợi. Các đối tượng đánh bạc đến 16 giờ 00 cùng ngày thì bị Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang, khi các đối tượng đang tham gia đánh bạc và thu giữ tổng số tiền 20.992.000 đồng (Hai mươi triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng) cùng các vật chứng khác có liên quan.

Các đối tượng tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh liêng thắng thua bằng tiền, cụ thể một người sẽ chia cho mỗi người chơi ba quân bài tú lơ khơ để người chơi tính điểm, tính liêng, hoặc sáp. Cách thức tính điểm các quân bài từ 10, J, Q, K được tính là 10 điểm, các quân còn lại tính theo số điểm là số ghi trên các quân bài, khi chơi cộng ba quân bài lại được tổng điểm thì lấy số hàng đơn vị (ví dụ các quân 10, J, 5 thì được tính là 5 điểm); đối với liêng thì 3 quân bài liên tiếp nhau (ví dụ 2, 3, 4); đối với sáp thì 3 quân bài trùng nha (Ví dụ ba quân 3, 3, 3), sáp 3 quân A là cao nhất. Sau khi chia bài người chia sẽ là người đặt tiền mức từ 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) để người chơi sau có thể đặt theo hoặc không theo nghĩa là bỏ bài chơi hoặc người sau có thể gọi đặt số tiền nhiều hơn thì những người tiếp theo phải đặt tiếp nữa bằng hoặc cao hơn, nếu không đặt coi như bỏ chấp nhận thua ván chơi. Cứ như vậy đến hết hai vòng tố nếu có trên hai người chưa chấp nhận thua thì hạ bài để tính thắng thua, nếu trong hai vòng tố mà úp hết chỉ còn một người thì người đó thắng. Ai là người thắng thì sẽ được toàn bộ số tiền của những người chơi khác.

Đối với các tang vật không liên quan đến việc phạm tội các bị cáo đề nghị trả lại cho các bị cáo.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án do đó có căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 26/01/2019 tại quán nước của Đoàn Thị V thuộc thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn Dương Văn H, Nguyễn Văn M, Hà Ngọc D, Nguyễn Văn T, Phạm Văn T, Mai Văn H, Đặng Công T đang đánh bạc bằng hình thức "liêng". số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 13.938.000 đồng; Đoàn Thị V không tham gia đánh bạc nhưng bị cáo đã cho các đối tượng nêu trên dùng địa điểm, bàn ghế của mình để đánh bạc và thu tiền hồ 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) của các đối tượng tham gia đánh bạc. Như vậy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Văn M, Hà Ngọc D, Nguyễn Văn T, Phạm Văn T, Mai Văn H, Đặng Công T, Đoàn Thị V phạm tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển được hành vi của mình, biết việc đánh bài sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà trực tiếp là xâm hại đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội được Bộ luật hình sự bảo vệ. Đánh bạc tệ nạn xã hội nhức nhối, phức tạp, bị xã hội lên án, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội, cần phải bài trừ. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo là những người cùng thực hiện một tội phạm và đều là người thực hành, nên phải đánh giá vai trò trách nhiệm của từng bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra. Đối với Nguyễn Văn M và Đặng Công T là người khởi xướng, Nguyễn Văn T, Hà Ngọc D, Dương Văn H, Phạm Văn T, Mai Văn H là những người tham gia đánh bạc với số tiền khác nhau nhưng có vai trò ngang nhau trong vụ án, Đoàn Thị V tuy không tham gia trực tiếp đánh bạc, nhưng bị cáo đã cho các đối tượng nêu trên dùng địa điểm của mình để đánh bạc và thu tiền hồ do vậy bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm đồng phạm về tội đánh bạc với vai trò giúp sức. Tuy nhiên ngoài xem xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, thì còn phải xem xét đến nhân thân,

tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt mới tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T, trước đây đã bị tòa án kết án, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, đến nay đã được xóa án tích do vậy bị cáo được xác định là có nhân thân không tốt. Các Dương Văn H, Hà Ngọc D, Phạm Văn T đã bị có quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt hành chính nhưng đều đã được xóa do vậy các bị cáo là người có nhân thân không tốt. Các bị cáo Đoàn Thị V, Mai Văn H, Nguyễn Văn M, Đặng Công T chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này các bị cáo đều chấp hành tốt các chính sách pháp luật tại địa phương do vậy các bị cáo là người có nhân thân tốt. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo trong quá trình điều tra, và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Đoàn Thị V, Mai Văn H, Nguyễn Văn M, Đặng Công T, Dương Văn H, Hà Ngọc D, Phạm Văn T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Dương Văn H, Hà Ngọc D, Phạm Văn T, Nguyễn Văn T là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy Hội đồng xét xử nhận thấy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú củ đủ để bị cáo nhận thức được hành vi của mình và cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay thể hiện các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 13.938.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc do vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước; Số tiền thu giữ của Nguyễn Văn M 3.200.000 đồng và thu giữ của Dương Văn H 3.854.000 đồng, đây là số tiền không liên quan đến việc đánh bạc do vậy trả lại cho Nguyễn Văn M và Dương Văn H; Đối với 52 (Năm mươi hai) quân bài loại bài tú lơ khơ; 01 (Một) bàn nhựa màu xanh, mặt bàn hình chữ nhật; 04 (Bốn) ghế nhựa (loại có tựa lưng) màu đỏ; 03 (Ba) ghế nhựa (loại không có tựa lưng) màu xanh đây là các tang vật mà các bị cáo dùng cho việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng do vậy cần tịch thu để tiêu hủy; Đối 12 (Mười hai) điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, các bị cáo không dùng cho việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[8] Đối với đề nghị của Đại diện viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận thấy là có căn cứ nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 47; Điều 50; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; áp dụng vào khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với tất cả các bị cáo;

Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 đối với các bị cáo Nguyễn Văn M, Đặng Công T, Hà Ngọc D, Dương Văn H, Phạm Văn T, Mai Văn H, Đoàn Thị V; áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn H, Hà Ngọc D, Phạm Văn T.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Đặng Công T, Nguyễn Văn T, Hà Ngọc D, Dương Văn H, Phạm Văn T, Mai Văn H, Đoàn Thị V phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt Nguyễn Văn T 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/5/2019) giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2.2. Xử phạt Phạm Văn T 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/5/2019) giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố K, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2.3. Xử phạt Hà Ngọc D 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sau) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/5/2019) giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2.4. Xử phạt Dương Văn H 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/5/2019) giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2.5. Xử phạt Nguyễn Văn M 16 (mười sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 (ba mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

(22/5/2019) giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện G, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2.6. Xử phạt Đặng Công T 16 (mười sáu) tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 (ba mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/5/2019) giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C1, huyện X, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2.7. Xử phạt Mai Văn H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/5/2019) giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H1, Thành phố K, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2.8. Xử phạt Đoàn Thị V 06 (sáu) tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/5/2019) giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất các các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 13.938.000 đồng; trả cho Nguyễn Văn M 3.200.000 đồng và trả Dương Văn H 3.854.000 đồng, đựng trong được niêm phong bằng giấy màu trắng.

Tịch thu tiêu hủy: 52 (Năm mươi hai) quân bài loại bài tú lơ khơ; 01 (Một) bàn nhựa màu xanh, mặt bàn hình chữ nhật; 04 (Bốn) ghế nhựa (loại có tựa lưng) màu đỏ; 03 (Ba) ghế nhựa (loại không có tựa lưng) màu xanh.

Trả cho Dương Văn H 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu trắng, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA Model TA-1034 màu đen, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng.

Trả cho Nguyễn Văn M 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus màu vàng, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu vàng hồng, tình trạng máy đã qua sử dụng.

Trả cho Hà Ngọc D 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus màu đen, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 màu đen (điện thoại được thay thế vỏ bằng gỗ màu đen), tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA Model TA-1034 màu đen, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng.

Trả cho Nguyễn Văn T 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 Plus màu vàng hồng, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng.

Trả cho Phạm Văn T 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5S màu trắng, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 230 màu đen xám, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng.

Trả cho Mai Văn H 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG S7 Edge màu vàng, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng.

Trả cho Đặng Công T 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IHONE 7 Plus màu vàng hồng, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/5/2019 giữa chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn).

5. Biện pháp tư pháp: Truy thu của Đoàn Thị V 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước

6. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Đặng Công T, Nguyễn Văn T, Hà Ngọc D, Dương Văn H, Phạm Văn T, Mai Văn H, Đoàn Thị V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- CQ Điều tra CA huyện Bình;
- CQ THAHS huyện L;
- Chi cục THA DS huyện L;
- Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; UBND phường V, UBND xã H1, TPK, tỉnh Lạng Sơn; UBND xã Y, h.G, tỉnh Thanh Hóa; UBND xã C1, huyện X, tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Văn Bình